

Số:240/2022/QĐST- HNGĐ

Yên thành, ngày 26 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 318/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Trần Văn T, sinh ngày 01/6/1988.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, huyện Y, Nghệ An

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Chi A, sinh ngày 20/9/1991

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, huyện Y, Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; điểm d khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 55; 59 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Thị Chi A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ con chung:** Vợ chồng chưa có con chung.

- **Về quan hệ tài sản:** Anh Trần Văn T, chị Nguyễn Thị Chi A không yêu cầu tòa giải quyết. Anh Trần Văn T, chị Nguyễn Thị Chi A tự phân chia tài sản chung, đề nghị Tòa án ghi vào quyết định làm căn cứ để thi hành như sau:

Chia cho anh Trần Văn T được quyền sử dụng thửa đất 813, tờ bản đồ số 6 xã Đ; Địa chỉ: đường 205, xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Diện tích sử dụng 310m² đã được UBND huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất, sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất có số phát hành CN550650 ngày 21/6/2019 mang tên anh Trần Văn T và 01 chiếc ô tô nhãn hiệu PEUGEOT; số loại: 3008 MJEP6Z-01; Số máy 582043410UF205G02; số khung RN2MJEP6ZNM076177; Biển kiểm soát 37A -97013; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên anh Trần Văn T, sinh năm 1988; Trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Chia cho chị Nguyễn Thị Chi A được quyền sở hữu 01 ô tô nhãn hiệu HYUNDAI số loại: i10; Số máy G4LALM601300; số khung RLUG8W2DBL; Biển kiểm soát 37A - 70519; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên chị Nguyễn Thị Chi A, sinh năm 1991. Trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Anh Trần Văn T, chị Nguyễn Thị Chi A không phải thực hiện nghĩa vụ trích chia chênh lệch tài sản cho nhau.

4. Về án phí: Anh Trần Văn T nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ trong số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0011399 ngày 27/6/2022. Anh T đã nộp đủ án phí. Trả lại cho anh T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS Yên Thành
- UBND xã Đ (nơi ĐKKH)

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc